

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đinh Văn T** – Sinh năm: 1973. Trú tại: Số 14 đường P 1, Phường P, quận S, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H** – Sinh năm: 1973. HKTT: Tổ 15 phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Tổ 99, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đinh Văn T và bà **Nguyễn Thị H****
(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông **Đinh Văn T** và bà **Nguyễn Thị H** nên

Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/8/1995 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị H xác định có 03 con chung là: Đinh Thị Hiền L, sinh ngày: 13/07/1996; Đinh Văn B, sinh ngày: 13/06/2001 và Đinh Văn P, sinh ngày: 17/11/2011. Đối với cháu Đinh Thị Hiền L đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Đinh Văn B và Đinh Văn P thì ông T, bà H thỏa thuận thống nhất giao hai cháu cho ông T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con, hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông T, bà H xác định không có.

- Về quan hệ nợ chung: Ông T, bà H xác định không có.

- Về án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị H phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng ông T tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 008554 ngày 01/3/2018. Hoàn trả lại cho ông T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM